

Bản án số: 207/2026/HS-PT
Ngày 18-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng.

Các Thẩm phán: Ông Lương Minh Trí;

Ông Huỳnh Hữu Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Hoàng Phận – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 169/2026/TLPT-HS ngày 26 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo **Nguyễn Huy H**, **Phạm Văn T**; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 188/2026/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Huy H**, sinh ngày 25-11-1997, tại tỉnh Tây Ninh; số CCCD: 080097008692; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: **Ấp E, xã M, tỉnh Tây Ninh** nay là **ấp C, xã M, tỉnh Tây Ninh**; chỗ ở hiện nay: **Khu phố A, phường A, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1967 và bà **Lê Thị D**, sinh năm 1967; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 13-11-2025 cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. **Phạm Văn T**, sinh ngày 02-7-2003, tại tỉnh Đồng Tháp; số CCCD: 082203009728 cấp; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: **Ấp C, xã G, tỉnh Đồng Tháp**; chỗ ở hiện nay: **Khu phố A, phường A, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn T1**, sinh năm 1972 (đã chết) và bà **Phạm Thị N**, sinh năm 1976; có vợ là **Lê Hằng N1**, sinh năm 2004 và 01 con

sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không có; bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 13-11-2025 cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt.

(Trong vụ án còn có các bị cáo Huỳnh Thị T2, Nguyễn Văn Ngọc Đ; bị hại anh Nguyễn Hải L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Thùy D1, Trần Thị B, Nguyễn Hoàng H1: Không có kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 09-2025, Huỳnh Thị T2 là công nhân Công ty Trách nhiệm Hữu hạn V (V) - Khu Công nghiệp T thuộc khu phố A, phường A, tỉnh Tây Ninh; bị chủ quản là ông Nguyễn Hải L vô cớ chửi mắng, ép tăng ca, hăm dọa đuổi việc trong nhiều ngày liên tục nên T2 kể lại sự việc cho Nguyễn Văn Ngọc Đ (con ruột T2) biết.

Khoảng 18 giờ ngày 17-9-2025, trong quá trình làm việc, T2 tiếp tục bị ông L chèn ép. Do sự bức tức dồn nén qua nhiều ngày, T2 điện thoại cho Nguyễn Huy H kể lại sự việc mâu thuẫn, nhờ đánh L dẫn mặt thì H đồng ý; H điện thoại rủ Đ, Phạm Văn T đánh ông L thì tất cả đồng ý. Khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, H chuẩn bị 01 cây dũa ba khúc bằng kim loại, cán nhựa màu đen, dài 65 cm, điều khiển xe mô tô biển số 62S1-208.14; Đ điều khiển xe mô tô biển số 67M1-290.61; T điều khiển xe mô tô biển số 63B7-687.42 đến gặp nhau tại trước cổng Công ty V1 đợi ông L ra khỏi cổng Công ty để đánh.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi thấy ông L điều khiển xe mô tô biển số 70L1-321.17 ra khỏi cổng, H điều khiển xe mô tô chạy theo đến đoạn giao nhau giữa đường số G và đường A, chặn xe ông L và dùng tay đánh ông L một cái. Khi đó, ông L thấy phía sau có Đ và T đến nên bỏ xe mô tô, chạy bộ về cổng Công ty V1, Đ chạy bộ đuổi theo ông L. Khi đến trước cổng Công ty V1, Đ chạy đến ném nón bảo hiểm về phía ông L nhưng không trúng, dùng tay phải đánh vào người và ôm ông L quật ngã xuống đất. Lúc này, T điều khiển xe mô tô chạy đến xuống xe, dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào người, tay phải, hông trái ông L. Còn H ở lại dùng cây ba khúc đập vỡ mặt kính đồng hồ, búng bên phải xe mô tô 70L1-321.17 của ông L. Sau đó, H điều khiển xe mô tô đến chỗ Đ và T đang chặn đánh ông L; H xuống xe dùng cây ba khúc đánh vào lưng, hông trái và tay phải của ông L. Khi thấy ông L không kháng cự, Đ dùng chân phải đá vào lưng, hông trái của ông L. Sau đó H, Đ, T bỏ về, ông L được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đ1 đến ngày 25-9-2025 xuất viện.

Ngày 26-9-2025, ông L có đơn yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Huy H, Nguyễn Văn Ngọc Đ và Phạm Văn T. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T làm rõ, xử lý.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 159/KLTTCT-TTPY ngày 10-10-2025 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh T, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Hải L tại thời điểm giám định là 12%; không có cơ sở y học trả lời thương tích do vật gì gây ra và cơ chế hình thành thương tích; thương tích của ông Nguyễn Hải L nếu không được cấp cứu kịp thời không có khả năng gây tử vong.

Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 12-5-2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự phường A, tỉnh Tây Ninh, kết luận: 01 mặt ngoài đồng hồ kilomet; 01 ốp nhựa phần đầu xe phía sau và 01 bửng chắn gió bên phải của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, biển số 70L1-321.17 bị vỡ nhựa tại thời điểm ngày 17-9-2025; tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 630.000 đồng.

Kết luận giám định số 5624/KL-KTHS ngày 28-11-2025 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Không phát hiện dấu vết đục xóa, cắt, hàn tại vị trí đóng số khung, số máy của xe mô tô biển số 67M1-290.61, xe mô tô biển số 62S1-208.14 và xe mô tô biển số 63B7-687.42 gửi đến giám định.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Đối với gậy dũa 03 khúc bằng kim loại cán nhựa màu đen, dài 65 cm, sau khi gây thương tích cho ông L, H đã vứt bỏ trong thùng rác tại đường số F, Khu Công nghiệp T thuộc khu phố A, phường A, tỉnh Tây Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã truy tìm nhưng không tìm thấy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 188/2026/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Tây Ninh, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thị T2, Nguyễn Huy H, Phạm Văn T, Nguyễn Văn Ngọc Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17 và 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17 và 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên: Hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Huỳnh Thị T2; hình phạt 01 năm tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Văn Ngọc Đ; về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22-7-2026 bị cáo **Nguyễn Huy H** kháng cáo; ngày 03-8-2026 bị cáo **Phạm Văn T** kháng cáo; cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

+ Bị cáo **H**: Bị cáo không cố ý đánh gây thương tích cho bị hại, bị cáo rất ăn năn, hối hận, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Bị cáo **T**: Xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo để bị cáo có cơ hội chăm sóc con nhỏ, vợ không có việc làm, bị cáo là lao động chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của các bị cáo đảm bảo đúng hình thức và trong thời hạn theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Xem xét toàn bộ quá trình tố tụng từ giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm, thấy rằng các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện hoạt động tố tụng đầy đủ và đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; do đó, có căn cứ khẳng định hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm là hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi của các bị cáo, thấy rằng: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17-9-2025, tại trước cổng **Công ty trách nhiệm hữu hạn V (V) - Khu công nghiệp T thuộc khu phố A, phường A, tỉnh Tây Ninh**, vì mâu thuẫn trong quá trình làm việc bị quản lý **Nguyễn Hải L** chèn ép nhiều ngày, sự bức tức dồn nén nên **Huỳnh Thị T2** điện thoại cho **Nguyễn Huy H** nhờ đánh ông **L. H** điện thoại rủ **Nguyễn Văn Ngọc Đ** và **Phạm Văn T** cùng tham gia đánh bị hại như các bị cáo đã thống nhất từ trước. Các bị cáo đã dùng tay, chân, mũ bảo hiểm và gây ba khúc bằng kim loại màu trắng là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào tay phải, hông trái của ông **L** gây thương tích vùng cột sống thắt lưng làm gãy mõm ngang L1, L2, L3 bên trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

[2.1] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với

nhau và phù hợp với các chứng cứ từ kết quả nghiên cứu, kiểm tra, đánh giá các nguồn chứng cứ, gồm: Lời khai của các bị cáo; lời khai của bị hại về diễn biến vụ việc xảy ra; kết luận giám định; biên bản hiện trường, vật chứng thu giữ và biên bản nhận dạng hung khí; phù hợp với kết quả thu được khi tiến hành thực nghiệm điều tra vào lúc 17 giờ 40 phút ngày 11-5-2026, theo đó các bị cáo đã diễn tả đúng hành vi, động tác thực hiện hành vi phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Như vậy, thấy rằng các bị cáo **Nguyễn Huy H**, **Phạm Văn T** không quen biết và mâu thuẫn với bị hại nhưng ngang nhiên sử dụng hung khí nguy hiểm tấn công bị hại là tình tiết thuộc dấu hiệu định tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm i “*Có tính chất côn đồ*” và điểm a “*Dùng hung khí nguy hiểm*” của khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại 12%; là thoả mãn cấu thành định khung tăng nặng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng:

[3.1] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện cùng nhau bồi thường xong cho bị hại số tiền 120.000.000 đồng và được bị hại làm đơn bãi nại; được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Trên cơ sở xem xét các nội dung nêu trên và thấy rằng trong vụ án này: Bị cáo **T2** là người có mâu thuẫn trực tiếp với bị hại, bị cáo là người chủ mưu, cũng là người là người xúi giục, kích động các bị cáo còn lại gây thương tích cho bị hại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chính và cao nhất. Bị cáo **H** sau khi được bị cáo **T2** nhờ đánh bị hại, bị cáo chủ động rủ rê, lôi kéo các bị cáo **T**, **Đ** và chuẩn bị gây dữ ba khúc bằng kim loại, đuổi và chặn xe của bị hại đầu tiên, trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào lưng, hông trái và tay phải của bị hại; bị cáo là người thực hành tham gia với vai trò tích cực nhất trong đồng phạm; nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo **T2** và cao hơn các bị cáo còn lại. Diễn biến vụ việc thể hiện bị hại hoảng sợ bỏ chạy không có bất cứ sự chống trả nào nhưng các bị cáo vẫn truy đuổi, bị cáo **Nguyễn Văn Ngọc Đ** ôm vật bị hại té ngã xuống đất thì bị cáo **T** dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào người, tay phải, hông trái của bị hại gây thương tích; nên bị cáo **T**, **Đ** là người thực hành có vai trò tích cực trong đồng phạm; xét thấy, các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, khung hình phạt bị áp dụng từ 02 năm đến 06 năm tù; do đó, cần thiết phải cách ly các bị cáo **T2**, **H**, **T** ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định; Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt: **Huỳnh Thị T2** 01 năm 06 tháng tù; **Nguyễn Huy H** 01 năm 03 tháng tù; **Phạm Văn T** 01 năm tù; là đã quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; là không nặng; tương

xứng với tính chất, mức độ tham gia tội phạm, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của mỗi bị cáo; đảm bảo phân hóa tội phạm và cá thể hoá hình phạt; mang tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong tình hình hiện nay các tội phạm xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng có chiều hướng gia tăng và phức tạp gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[3.3] Như phân tích tại tiểu mục [2.2] thì các bị cáo **H**, **T** thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Văn bản hợp nhất số: 03/VBHN-TANDTC ngày 10-7-2025 của Toà án nhân dân Tối cao về Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; do đó không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về nội dung này.

[4] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo **Nguyễn Huy H**, **Phạm Văn T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Huy H**, **Phạm Văn T**.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 188/2026/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Tây Ninh.

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Huy H** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T** 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Án phí: Mỗi bị cáo **Nguyễn Huy H**, **Phạm Văn T** phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND Khu vực 12 – Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 12 – Tây Ninh;
- P. THADS Khu vực 12 – Tây Ninh;
- Văn phòng Cơ quan Điều tra CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng TTKTNV và THA Tòa án tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Tòng